

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/03/2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Dương Quý Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 22/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị T - sinh năm: 1985

Địa chỉ: Bản H, xã H2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nông Văn P - sinh năm: 1976

Địa chỉ: Bản H, xã H2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Ma Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, đến năm 2018 đăng kết hôn tại UBND xã H2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P hay ghen vô cớ, hay uống rượu, mỗi lần say lại đánh chửi chị. Sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải, bạn bè cũng tham gia nhưng không thành. Từ tháng 12 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nông Văn P để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nông Đức C, sinh ngày 19/5/2001, và cháu Nông Xuân Tr sinh ngày 08/3/2004 hiện các cháu đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ: nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không thống nhất được về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Ma Thị T làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Nông Văn P; anh P cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Toà án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị T và anh Nông Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ cuối năm 2021 từ đó không ai quan tâm đến nhau. Người thân trong gia đình và chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh P như lời khai của chị T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Ma Thị T được ly hôn anh Nông Văn P là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về án phí: Chị Ma Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị T được ly hôn anh Nông Văn P.

2. Về án phí: Chị Ma Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003420 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện (2);
- THADShuyện (1);
- UBND xã H2, huyện Bảo Yên;
- Các đương sự(2);
- Lưu HS; VP.

**T/M HỘI ĐỒNGXÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Tiến